

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-02-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc;

Bà Ngô Hồng Lan Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 555/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 283/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1976. Thường trú: số A, đường N, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1984. Địa chỉ: số D, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Đức P trình bày:

Ông Nguyễn Đức P và bà Nguyễn Thị Cẩm N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2009 ngày 21/7/2009. Thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau. Khi mâu thuẫn xảy

ra vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn, ông P đã cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả; hai bên gia đình không có ý kiến, để hai vợ chồng tự quyết định. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2010 đến nay. Bà N về sinh sống với ba mẹ tại địa chỉ: số D, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 6/2010. Còn ông P, sinh sống tại số A, đường N, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 6/2010 đến nay. Quá trình kết hôn vợ chồng không có con chung. Nay, ông P không còn tình cảm gì đối với bà N, hai vợ chồng không còn quan hệ vợ chồng, đã sống ly thân hơn 14 năm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức P yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm N.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đức P và bà Nguyễn Thị Cẩm N là trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức P khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N hiện nay đang sinh sống tại địa chỉ: số D, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; quan hệ pháp luật là “tranh chấp ly hôn”.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Đức P vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị

đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức P với bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2009 ngày 21/7/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của ông P trong thời gian chung sống giữa ông P và bà N thời gian đầu hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn, ông P đã cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả; hai bên gia đình không có ý kiến, để hai vợ chồng tự quyết định. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2010 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N tham gia tố tụng nhưng bà N vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc bà N vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà N là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, ông P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà N là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đức P khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức P đối với bà Nguyễn Thị Cẩm N về việc “Tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm N (Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2009 do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/7/2009).

- Về con chung: Các đương sự không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức P phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 đồng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001907 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (02);
- UBND Phường 9, Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuyên